

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP SỐ 2 - VINACHEM**
Số: 1886 /TB-DAP2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh gói mua sắm Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 30..tháng 09..năm 2026 (trong giờ hành chính) đến thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Tại địa điểm sau:

- Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem
- Địa chỉ: Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 0214.3767081 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 14 giờ 10 phút (giờ Việt Nam), ngày 05..tháng 10.. năm 2026 tại Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà cung cấp tới tham dự lễ mở HSDX với thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD C.ty;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC


Vũ Việt Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps
tạm thời 10,5ha

Địa điểm: Nhà máy DAP2, KCN Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1885/QĐ-DAP2 ngày 30 tháng 9 năm 2026 của
Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem)

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiên

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Bên mời chào hàng Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2) mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha

2. Nguồn vốn: Vay/Tự có.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm trường hợp bất khả kháng và ảnh hưởng thời tiết không thể thi công).

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh doanh nghiệp có chức năng thi công xây dựng công trình;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham dự chào hàng và đồng tiền thanh toán là VND.

3. HSDX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSDX được trao đổi giữa bên mời chào hàng và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 4. Thành phần của HSDX

HSDX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;

2. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu

3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương I của HSYC.

4. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại mục 2 chương II của HSYC.

5. Đề xuất kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại mục 3 chương II của HSYC

6. Thỏa thuận liên danh (nếu có).

Mục 5. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua

sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà cung cấp phải nộp HSDX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSDX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào hàng bảo quản như một phần của HSDX và được mở đồng thời cùng HSDX của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSDX và không được ghi vào biên bản mở thầu thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSDX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX

1. Thời gian có hiệu lực của HSDX là **45 ngày**, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời chào hàng có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSDX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSDX của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSDX.

Mục 7. Quy cách HSDX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc HSDX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT”.

2. Túi đựng HSDX của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào hàng. Bên mời chào hàng có trách nhiệm bảo

mật thông tin trong HSDX của nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của HSDX nêu tại Mục 4 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

Mục 8. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSDX

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSDX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời chào hàng nhưng phải đảm bảo bên mời chào hàng nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Bên mời chào hàng sẽ tiếp nhận HSDX của tất cả nhà cung cấp nộp HSDX trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp nhà cung cấp nộp HSDX sau thời điểm hết hạn nộp HSDX thì HSDX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSDX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào hàng trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Trước thời điểm hết hạn nộp HSDX, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSDX thì nhà cung cấp nộp HSDX thay thế hoặc HSDX sửa đổi cho bên mời chào hàng với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Mục 9. Mở HSDX

1. Bên mời chào hàng tiến hành mở công khai HSDX của các nhà cung cấp vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 05 tháng 10 năm 2026 tại Trụ sở Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự. Việc mở HSDX không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào hàng.

2. Bên mời chào hàng phải lập biên bản mở thầu gồm các thông tin chủ yếu của HSDX của các nhà cung cấp: tên nhà cung cấp, giá chào, giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSDX; được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào hàng và các nhà cung cấp tham dự. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực.

Mục 10. Làm rõ HSDX

1. Sau khi mở HSDX, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSDX theo yêu cầu của bên mời chào hàng.

2. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không

làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 11. Đánh giá HSDX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo đánh giá HSDX, HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của nhà cung cấp; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSDX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá dự thầu thấp nhất trong số các HSDX của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSDX, giữa các nội dung khác nhau trong HSDX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm;

c) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, bên mời chào hàng xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 12. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX hợp lệ;

2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX;

3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất;

4. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt dự toán gói mua sắm được phê duyệt.

Mục 13. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax hoặc email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 14. Điều kiện ký kết hợp đồng

Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSDX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Có đơn chào hàng được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu theo yêu cầu của HSYC;
- c) Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 chương III – Biểu mẫu.
- d) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- e) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng;
- f) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- g) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.
- h) Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà cung cấp chính.

Nhà cung cấp có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các Mục này.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
1	Doanh thu (không bao gồm thuế VAT) năm 2025 Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính năm 2025 kèm theo thông báo chấp nhận việc nộp hồ sơ khai thuế điện tử của Cục thuế <i>Đối với nhà thầu liên danh: Được tính</i>	981 triệu đồng	Bản sao

TT	Nội dung yêu cầu	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng (đạt)	Tài liệu cần nộp
	<i>bằng tổng năng lực của các thành viên trong liên danh</i>		
2	Từ năm 2022 cho đến thời điểm hết hạn nộp HSĐX, nhà cung cấp đã hoàn thành tối thiểu 01 công trình thực hiện các giải pháp đảm bảo vận hành bãi thải Gyps/San gạt mặt bằng/Thi công đê bao/Công trình thủy lợi có giá trị ≥ 353 triệu đồng. Trường hợp đang thực hiện thì yêu cầu khối lượng đã thực hiện được đạt $\geq 80\%$ giá trị hợp đồng. <i>Đối với nhà thầu Liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng tương ứng với phần công việc đảm nhận của từng thành viên Liên danh.</i>	01 công trình	Bản sao
3	Cam kết thực hiện gói mua sắm		Mẫu 05

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đạt tất cả các tiêu chuẩn đánh giá, được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp thi công đảm bảo: Chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh môi trường theo hồ sơ yêu cầu.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Máy móc phục vụ thi công	Có cam kết cung cấp đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ thi công	Đạt
		Không có cam kết cung cấp đầy đủ máy móc thiết bị phục vụ thi công	Không đạt
3	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu của gói mua sắm có tính đến điều kiện thời tiết	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Nhà cung cấp được đánh giá là đạt về yêu cầu kỹ thuật sẽ được chuyển sang đánh giá về giá.

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi;

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch;

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp.

HSDX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết đàm phán, hoàn thiện và ký hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào hàng, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào hàng.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này.

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự thầu gói mua sắm _ [Ghi tên gói mua sắm] do _ [Ghi tên bên mời chào hàng] tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào hàng cùng với đơn chào hàng. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày ____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự toán mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] dự toán mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO**

Gói mua sắm: Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha

STT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4)*(5)
1	Máy thi công cầu tháo dỡ, di chuyển hệ thống đường điện và đường nước ra khỏi mặt bằng phục vụ công tác sửa chữa và lắp đặt lại tuyến ống và cột điện sau sửa chữa, di chuyển cây xanh	ca	6,0000		
2	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m ³ , đất cấp III	100m ³	60,3570		
3	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 12 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m ³	60,3570		
4	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 12T 2km tiếp theo trong phạm vi ≤ 5km, đất cấp III	100m ³	60,3570		
5	Đắp đê bằng máy lu bánh thép 16T, dung trọng ≤ 1,75 T/m ³	100m ³	54,8700		
6	Thi công lớp cấp phối đá dăm loại 2 mặt đê	100m ³	2,4900		
7	Đào tìm kiếm màng HDPE, vệ sinh màng để phục vụ cho hàn nối với HDPE bổ sung	công	10,0000		
8	Rải màng HDPE chống thấm (Màng HDPE Công ty DAP2 cung cấp)	100m ²	15,4800		
9	Hàn màng HDPE chống thấm	m ²	1.548,0000		
10	Đào rãnh ngàm để giữ màng HDPE, máy đào 0,4m ³ , đất cấp III	100m ³	0,5650		
11	Đắp lại rãnh ngàm bằng máy lu bánh thép 16T, dung trọng ≤ 1,75 T/m ³	100m ³	0,5650		
12	Máy xúc đào san gyps tại chỗ mở đường lên bãi thải gyps	ca	4,0000		
13	Máy xúc đào san đất, đá tạo đường kết nối tỉnh lộ 151 với tuyến đê sau khi gia cố để thay thế cho điểm kết nối cũ	ca	2,0000		

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Cột (5): Nhà cung cấp điền đơn giá cho tất cả các hạng mục công việc. Đơn giá nhà cung cấp chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự chào hàng, nhà thầu phải

chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX theo quy định

- (): Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế*

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được duyệt]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào hàng]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời chào hàng] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẮM

Mục 1. Phạm vi công việc gói mua sắm Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha

- Nhân công di chuyển hệ thống đường điện và đường nước ra khỏi mặt bằng phục vụ công tác sửa chữa (Công ty tự thực hiện). Máy thi công cầu tháo dỡ và lắp đặt lại tuyến ống nước, cột điện, đào và di chuyển cây xanh. Thời gian ca máy 06 ca.

- Dùng đất cấp III đắp để sửa chữa giá cố đê bao đoạn từ tỉnh lộ 151 đến cầu dẫn băng tải giáp Hồ điều hòa, tổng chiều dài 226,17m, lu lèn đầm chặt K90, chiều rộng mặt đắp sau gia cố rộng 7m.

- Lớp trên mặt đê bao dải một lớp cấp phối đá dăm (loại 2), chiều dày lớp cấp phối sau lu lèn 20cm, rộng trung bình 5m để đảm bảo đi lại được thuận tiện trong quá trình vận hành và sửa chữa.

- Đào tìm kiếm màng HDPE để thực hiện công tác vệ sinh và hàn bổ sung màng HDPE (đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật). Hàn bổ sung màng HDPE khu vực mặt đê bao hồ điều hòa.

- Đào rãnh ngàm để giữ màng HDPE rộng 0,5m sâu 0,5m trên đoạn tuyến đê gia cố. Đắp rãnh ngàm màng HDPE. Màng HDPE do Công ty (Xưởng PA) cung cấp.

Mục 2. Thời gian, địa điểm thực hiện

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm trường hợp bất khả kháng và ảnh hưởng thời tiết không thể thi công).

2. Địa điểm thực hiện: Nhà máy DAP2, KCN Tăng Loỏng, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật:

- Thi công theo chỉ dẫn của bên A.

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC theo quy định.

- Quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy.

Chương V. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG

Số: /2026/HĐKT

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-DAP2 ngày / /2026 của Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha;

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày tháng năm 2026 tại Trụ sở Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem, chúng tôi gồm các Bên dưới đây:

1. Bên A : Công ty Cổ phần DAP số 2 – VINACHEM

Đại diện là Ông : **Vũ Việt Tiến** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai

Số tài khoản : 0951000999999 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai

Mã số thuế : 5300265969

Điện thoại : 0214.3767048 Fax : 0214.3767 047

2. Bên B :

Đại diện là Bà : - Chức vụ:

Địa chỉ :

Số tài khoản

Mã số thuế :

Hai bên cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng theo những điều kiện, điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung công việc

Bên A đồng giao cho Bên B thực hiện thi công Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành bãi thải gyps tạm thời 10,5ha, đảm bảo chất lượng, tiến độ nhanh nhất và các yêu cầu khác theo quy định của hợp đồng.

Phạm vi và khối lượng thực hiện cụ thể như sau:

- Nhân công di chuyển hệ thống đường điện và đường nước ra khỏi mặt bằng phục vụ công tác sửa chữa (Công ty tự thực hiện). Máy thi công cầu tháo dỡ và lắp đặt lại tuyến ống nước, cột điện, đào và di chuyển cây xanh. Thời gian ca máy 06 ca.

- Dùng đất cấp III đắp để sửa chữa giá cố đê bao đoạn từ tỉnh lộ 151 đến cầu dẫn băng tải giáp Hồ điều hòa, tổng chiều dài 226,17m, lu lèn đầm chặt K90, chiều rộng mặt đắp sau gia cố rộng 7m.

- Lớp trên mặt đê bao dải một lớp cấp phối đá dăm (loại 2), chiều dày lớp cấp phối sau lu lèn 20cm, rộng trung bình 5m để đảm bảo đi lại được thuận tiện trong quá trình vận hành và sửa chữa.

- Đào tìm kiếm màng HDPE để thực hiện công tác vệ sinh và hàn bổ sung màng HDPE (đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật). Hàn bổ sung màng HDPE khu vực mặt đê bao hồ điều hòa.

- Đào rãnh ngàm để giữ màng HDPE rộng 0,5m sâu 0,5m trên đoạn tuyến đê gia cố. Đắp rãnh ngàm màng HDPE. Màng HDPE do Công ty (Xưởng PA) cung cấp.

Điều 2: Yêu cầu kỹ thuật

- Thi công theo chỉ dẫn của bên A và theo phương án sửa chữa được duyệt.

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC theo quy định.

- Quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy.

Điều 3. Yêu cầu về chất lượng

3.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng:

Công trình phải được thi công theo Phương án sửa chữa và hồ sơ sửa chữa, phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình và các quy định về chất lượng công trình xây dựng.

3.2. Nghiệm thu, bàn giao công trình:

Sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành đáp ứng yêu cầu của hợp đồng thì Bên B thông báo cho Bên A để tiến hành nghiệm thu công trình. Bên B thông báo cho Bên A nghiệm thu công trình không sớm hơn 05 ngày trước khi công trình được hoàn thành và sẵn sàng để bàn giao.

Điều 4. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Tiến độ thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (không bao gồm trường hợp bất khả kháng và ảnh hưởng thời tiết không thể thi công).

Điều 5. Giá hợp đồng và thanh toán

5.1. Giá hợp đồng:

- Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT 8%) là: ... đồng.

(Bằng chữ:./.)

Trong đó:

+ Chi phí sửa chữa: đồng

+ Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh 5%: đồng

- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, hai bên nghiệm thu theo khối lượng thực tế thi công.

- Chi tiết giá hợp đồng được nêu trong Phụ lục đính kèm, giá hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo Hợp đồng, lợi nhuận của Bên B và tất cả các loại thuế, phí liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

5.2. Thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng và Bên A nhận được đủ hồ sơ sau:

- ✓ Giấy đề nghị thanh toán.
- ✓ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình
- ✓ Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- ✓ Bảng xác nhận giá trị hoàn thành.
- ✓ Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên B.

5.3. Đồng tiền và hình thức thanh toán:

a) Đồng tiền thanh toán: Bằng đồng tiền Việt Nam (VND).

b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 6. Điều chỉnh giá hợp đồng

Chỉ điều chỉnh giá hợp đồng đối với những khối lượng công việc bổ sung hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng (là những khối lượng công việc nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện của thiết kế kèm theo hợp đồng) và các trường hợp bất khả kháng. Các bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng làm cơ sở Điều chỉnh giá hợp đồng.

Khi bổ sung khối lượng công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất đơn giá công việc này trước khi thực hiện. Việc xác định đơn giá theo Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi chính sách về thuế giá trị gia tăng (tăng hoặc giảm), thì hai bên sẽ thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh thuế giá trị gia tăng theo chính sách thuế của Nhà nước hiện hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

7.1. Quyền của Bên A:

Ngoài các quyền khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có quyền:

Bên A có quyền yêu cầu Bên B thanh toán tiền khi Bên B không thực hiện các trách nhiệm của mình mà Bên A phải thuê nhà thầu khác thực hiện hay các chi phí khác có liên quan. Bên A được khấu trừ số tiền này vào bất kỳ khoản thanh toán nào cho Bên B hoặc Bên B phải nhận nợ phải thanh toán cho Bên A.

7.2. Nghĩa vụ của Bên A:

Ngoài các nghĩa vụ khác đã quy định trong Hợp đồng, Bên A còn có các nghĩa vụ sau:

- Bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng cho Bên B quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của Hợp đồng.
- Tổ chức nghiệm thu theo quy định của hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Đệ trình danh sách người lao động, thiết bị thi công cho DAP2 xem xét, chấp thuận để ra vào cổng, phổ biến học an toàn lao động theo quy định.

- Thông báo cho Bên A kế hoạch triển khai thi công để phù hợp với kế hoạch vận hành nhà máy.
- Tuân thủ các nội quy, quy định của Bên A trong suốt quá trình thi công.
- Đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn lao động trong suốt quá trình thi công. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn.
- Bên B phải thi công theo phương án sửa chữa, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng cho thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong các Điều khoản của hợp đồng.
- Bên B phải tập kết đầy đủ thiết bị máy móc đảm bảo tiến độ; chịu trách nhiệm về sự đầy đủ số lượng, tính sở hữu, tình trạng hoạt động của thiết bị phục vụ thi công.
- Bên B phải tuân thủ chỉ dẫn, giám sát của Bên A.
- Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải có các biện pháp để hạn chế thấp nhất đến điều kiện vận hành sản xuất tại khu vực thi công. Cuối mỗi ngày kết thúc công việc phải dọn dẹp công trường.

Điều 9. An toàn lao động

9.1. An toàn lao động:

- a) Bên B phải lập các biện pháp an toàn và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của Bên A, kể cả các công trình phụ cận, các công trình liền kề... và đệ trình đến Bên A để xem xét chấp thuận.
- b) Các Bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- c) Bên B có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình.
- d) Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B và các Bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.
- e) Bên B phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Bên B có và được Bên A đồng ý là nơi làm việc.
- f) Cán bộ, công nhân khi vào cổng bảo vệ công trường phải có trang bị đầy đủ bảo hộ lao động quần áo, giày, mũ bảo hộ, băng tên ... theo quy định về pháp luật an toàn lao động. Không được tự ý mang theo chất nổ, chất gây cháy, vũ khí vào công trường. Không được mang theo hoặc sử dụng rượu bia, chất kích thích, tổ chức nấu nướng trong công trường.
- g) Bên A sẽ cung cấp nguồn điện tại hộp kỹ thuật của Bên B, các ổ cắm điện Bên B phải sử dụng ổ cắm công nghiệp được Bên A kiểm tra đủ điều kiện mới được tổ chức thi công. Đường điện, nước phục vụ thi công phải bố trí gọn gàng không gây trở ngại cho người, xe cộ và các phương tiện trên công trường cũng như trong Trụ sở làm việc của Bên A.

h) Trong suốt quá trình thi công, Bên B phải tuân thủ tuyệt đối quy định an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của hợp đồng và các quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật và bồi thường thiệt hại 100% nếu để xảy ra tai nạn lao động cho con người và tài sản trong phạm vi thi công.

9.2. Bảo vệ môi trường:

a) Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

b) Các Bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

c) Bên B để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

9.3. Phòng chống cháy nổ: Bên B phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ.

9.4. Điện, nước.

Bên A tạo điều kiện cho bên B được đấu nối và sử dụng điện, nước để phục vụ thi công. Bên B cam kết đảm bảo an toàn theo quy định của Bên A và các quy định liên quan khác, chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu xảy ra mất toàn toàn về điện.

Điều 10. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã quy định trong Hợp đồng này.

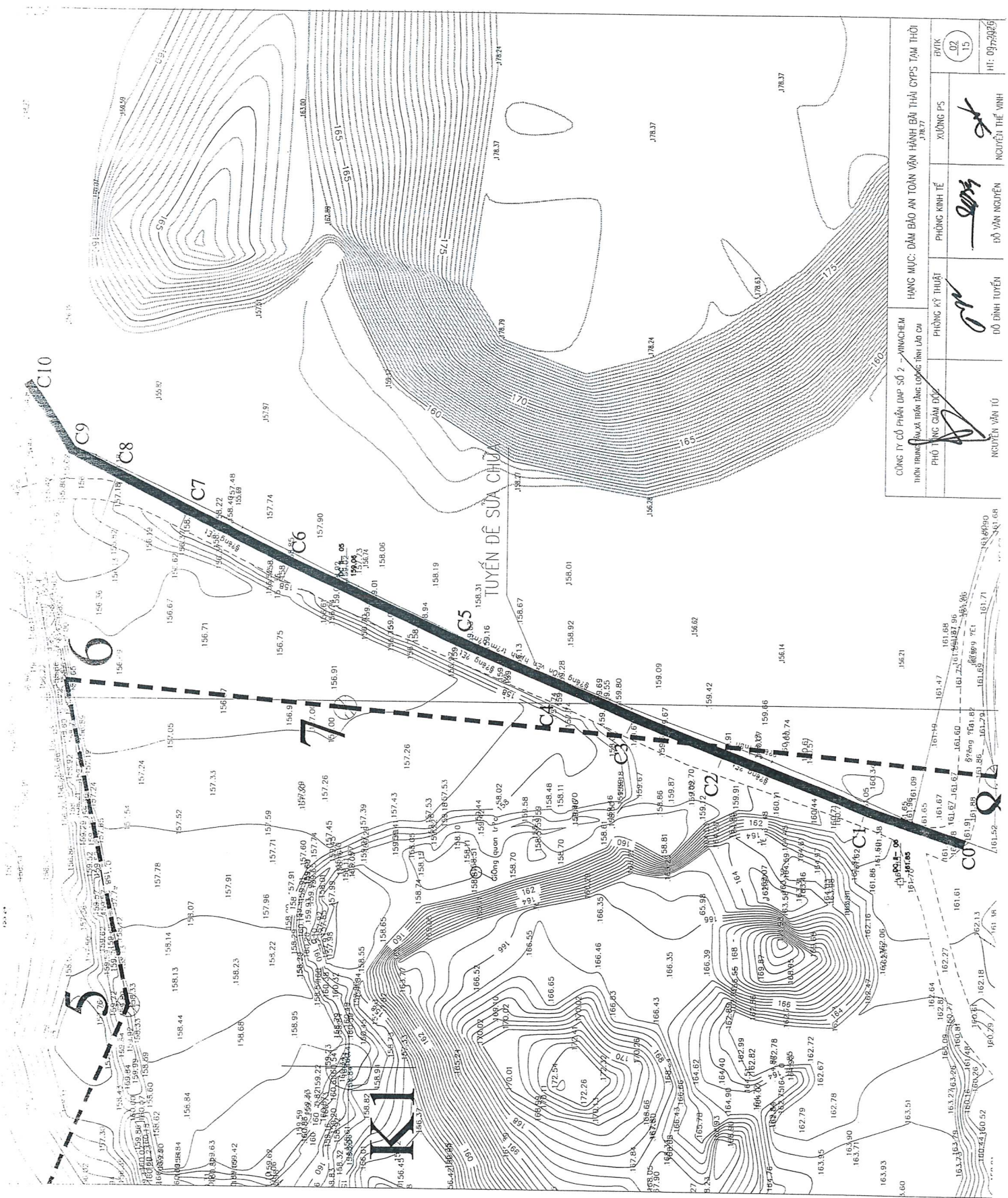
Mọi thay đổi bổ sung (nếu có) phải được bàn bạc, thống nhất và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng ký giữa đại diện hai bên mới có hiệu lực thực hiện.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

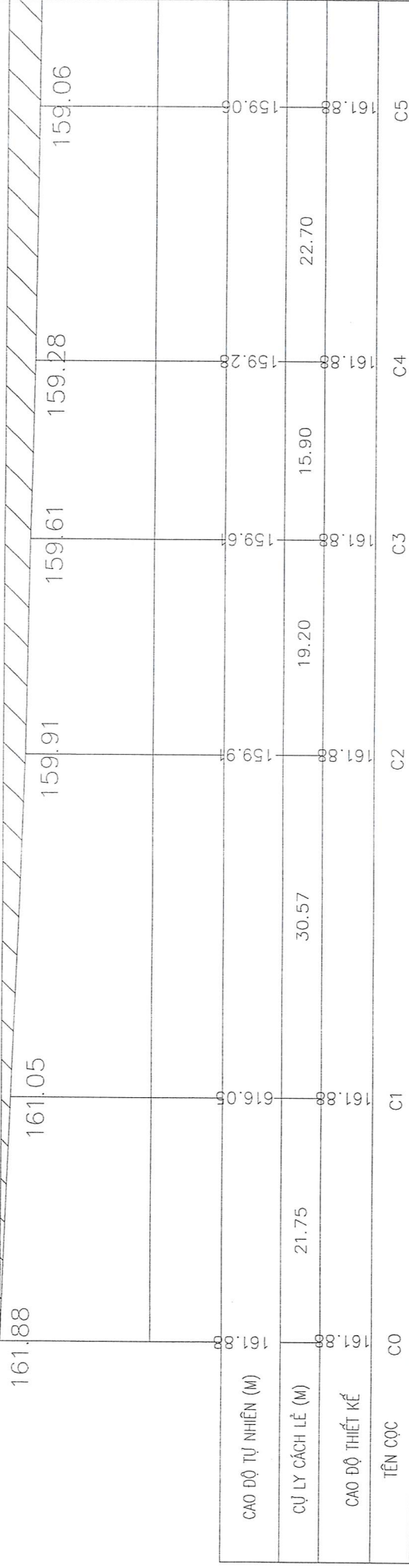
Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản; bên B giữ 01 bản./.

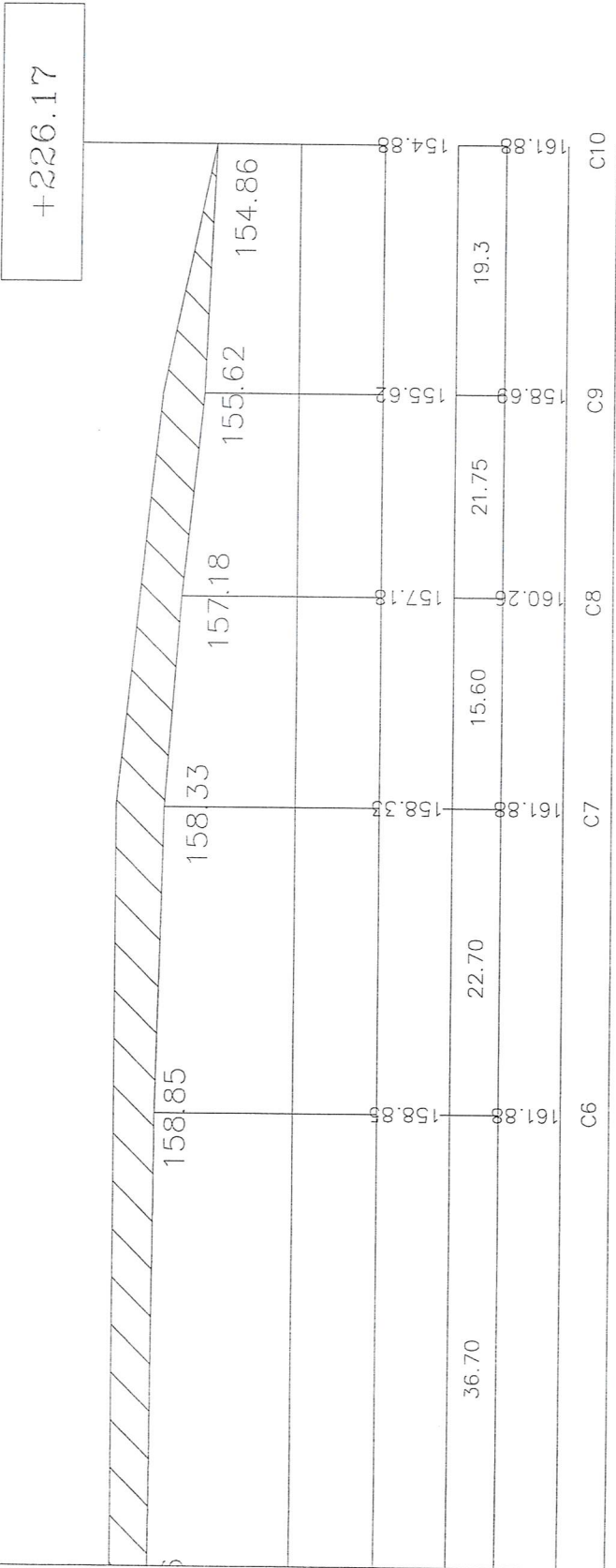
ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A



MO+0.00



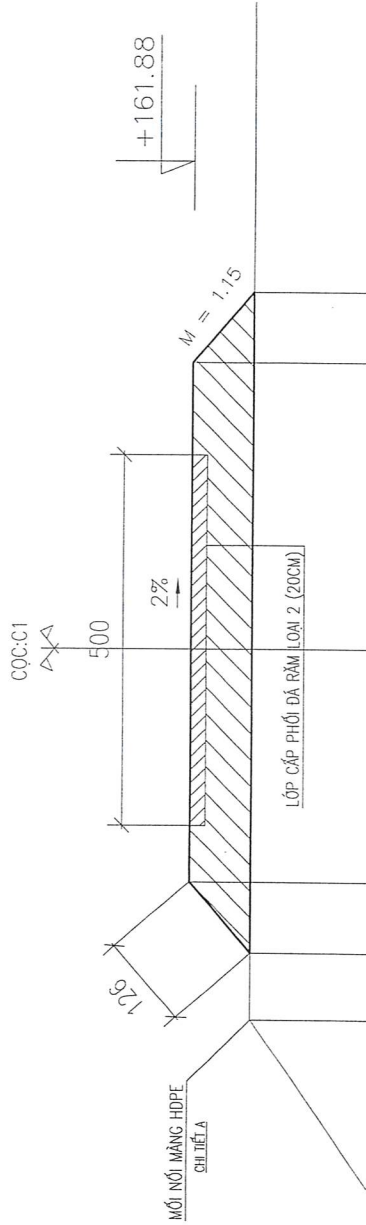


CÔNG TY CỔ PHẦN DẠP SỐ 2 – VINACHEM
 THÔN TRUNG TÂM, XÃ TRẦN TĂNG LƯỜNG TỈNH LÃO CAI

HẠNG MỤC: ĐẢM BẢO AN TOÀN VẬN HÀNH BÃI THẢI GYPSS TẠM THỜI

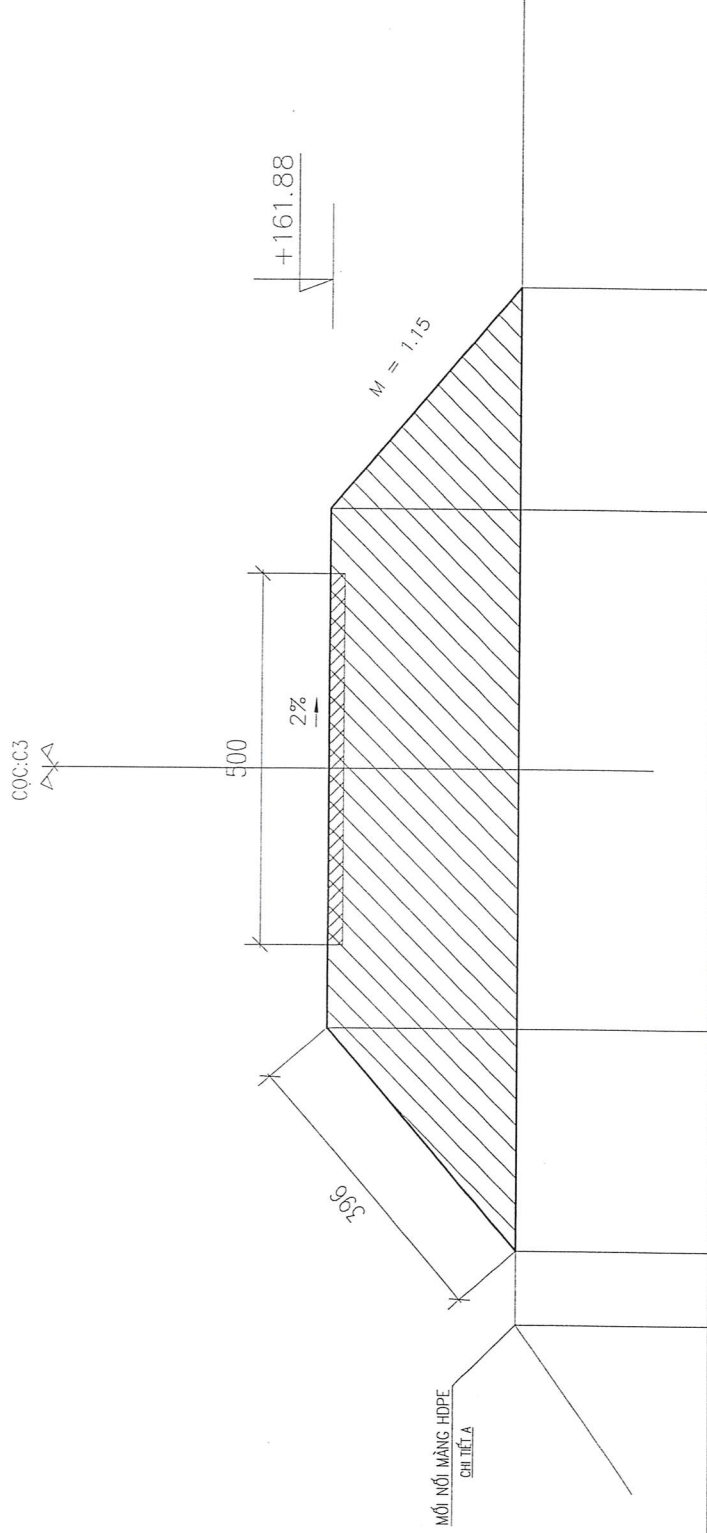
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGUYỄN VĂN TÚ	PHÒNG KỸ THUẬT ĐỖ ĐÌNH TUYỂN	PHÒNG KINH TẾ ĐỖ VĂN NGUYÊN	XƯỞNG PS NGUYỄN THẾ VINH
			BVTK 02 15
			HT: 09-2026

ĐẤT ĐẤP K=0.90	:	6,60	M2
ĐÁ DẼM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,10	M2
MÀNG HDPE		3,76	M



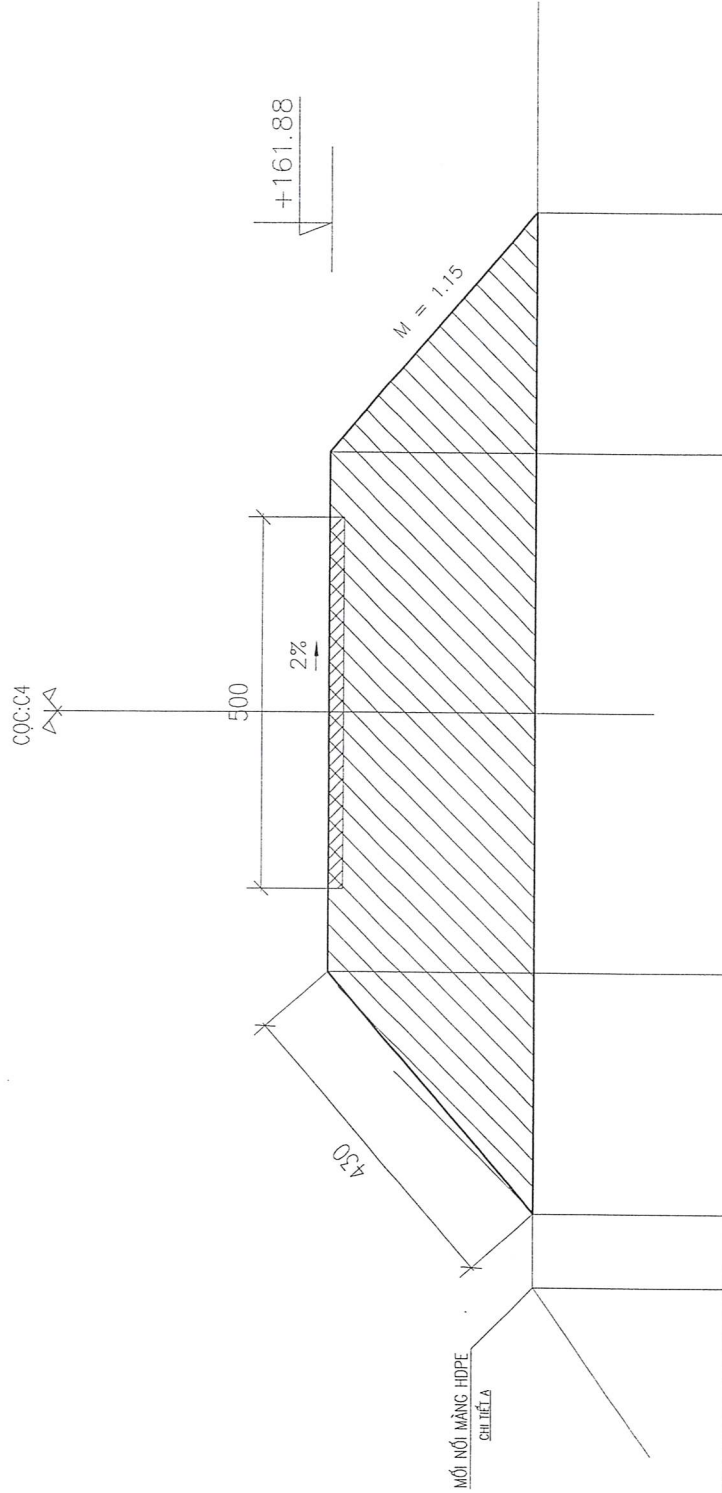
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	161.05	161.05
CỰ LY CÁCH MIA (M)	0.90.95	7.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	161.88	161.88

ĐẤT DẬP K=0.90	:	25,98	M2
ĐÁ DẼM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,10	M2
MÀNG HDPE		6,46	M



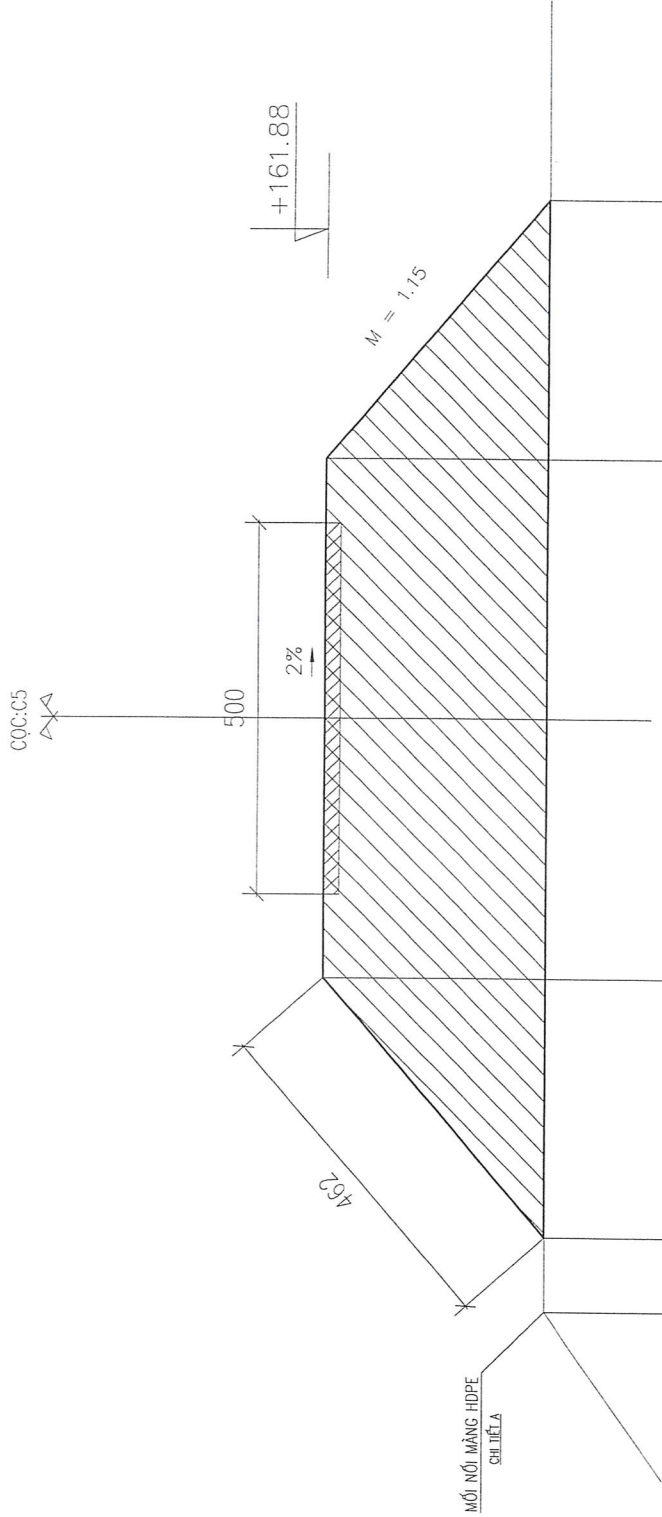
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	161.88	161.88
CỰ LY CÁCH MIA (M)	1.0	2.99
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	161.88	161.88

ĐẤT ĐẬP K=0.90	:	28,89	M2
ĐÁ DẼM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,1	M2
MÀNG HDPE		6,8	M



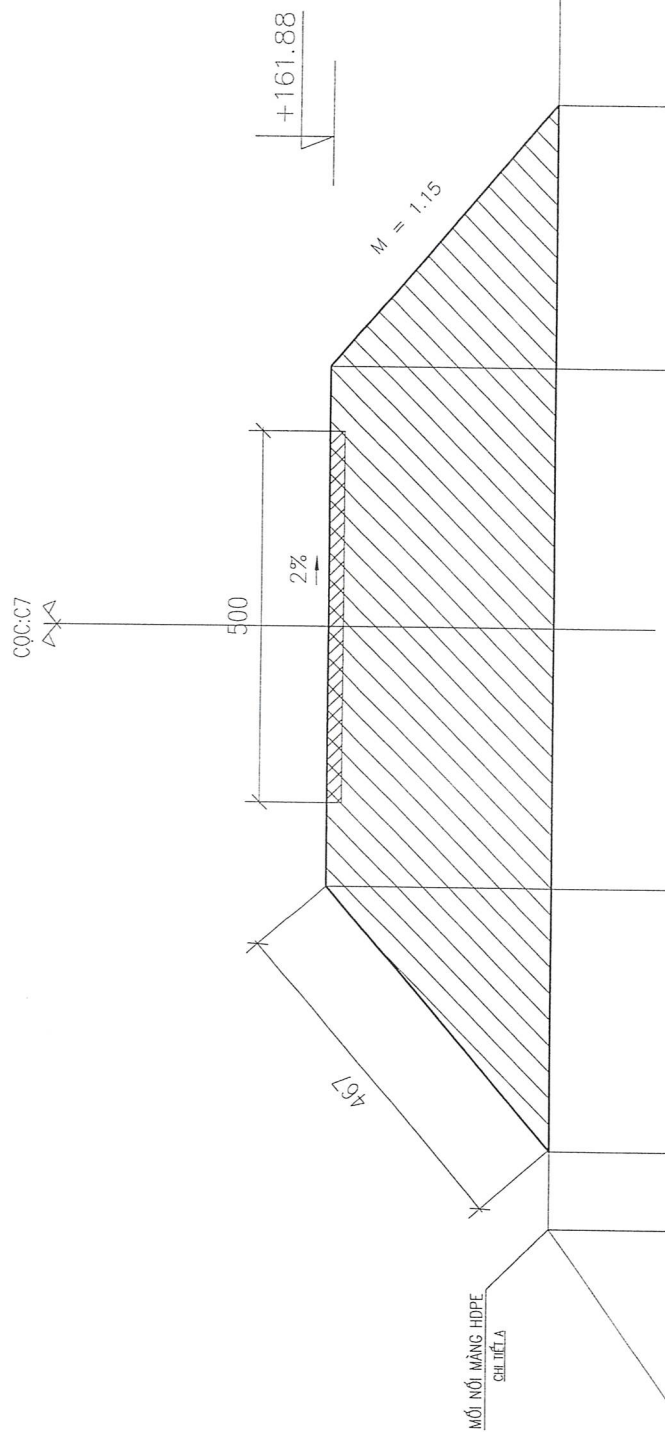
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	159.28	159.28
CỰ LY CÁCH MIA (M)	1.0	3.24
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	161.88	161.88

ĐẤT ĐÁP K=0.90	:	31,78	M2
ĐÁ DẪM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,1	M2
MÀNG HDPE		7,12	M



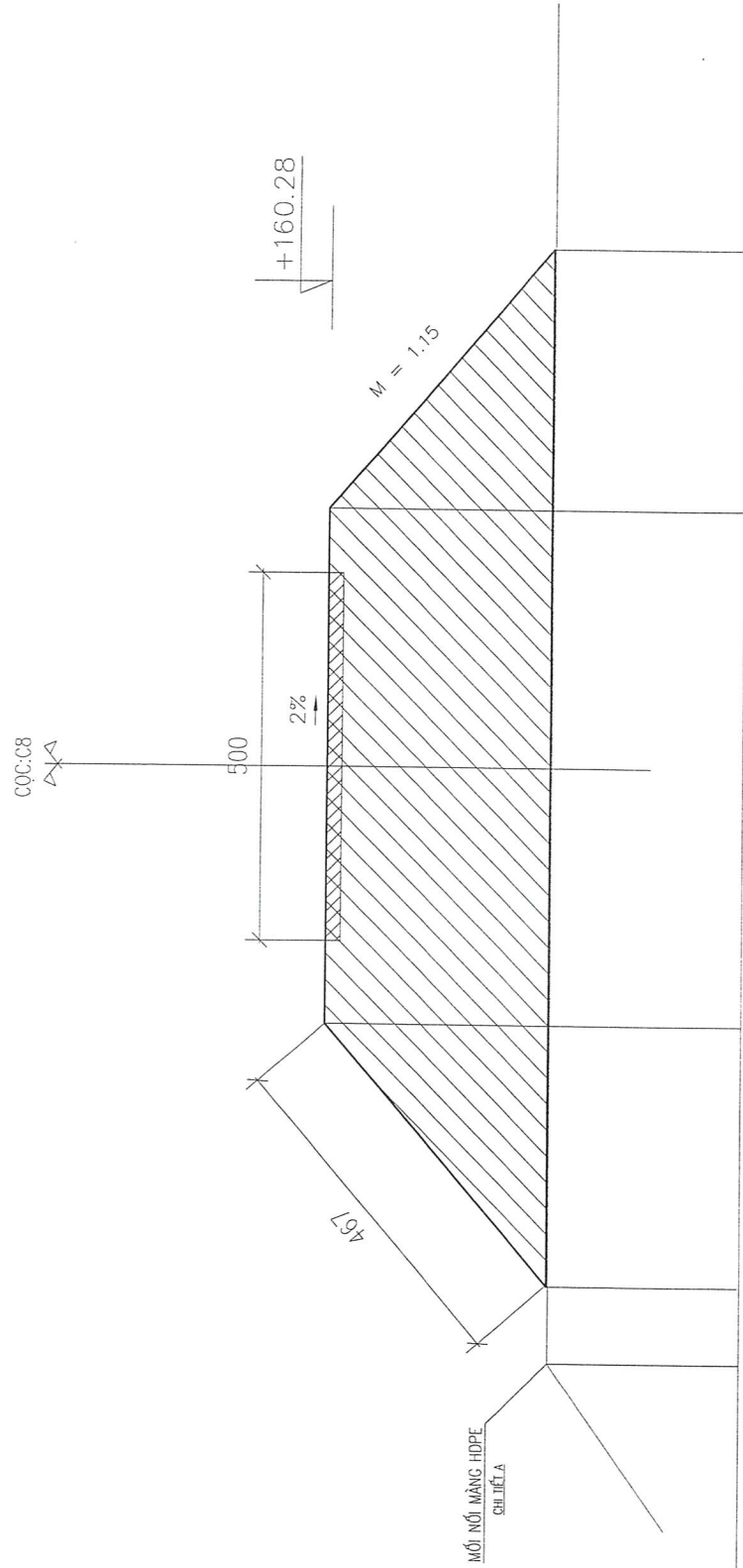
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	159.06	159.06	
CỤ LY CÁCH MIA (M)	1.0	3.48	7.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	161.88	161.88	

ĐẤT ĐẬP K=0.90	:	32,47	M2
ĐÁ DẼM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,1	M2
MÀNG HDPE		7,17	M



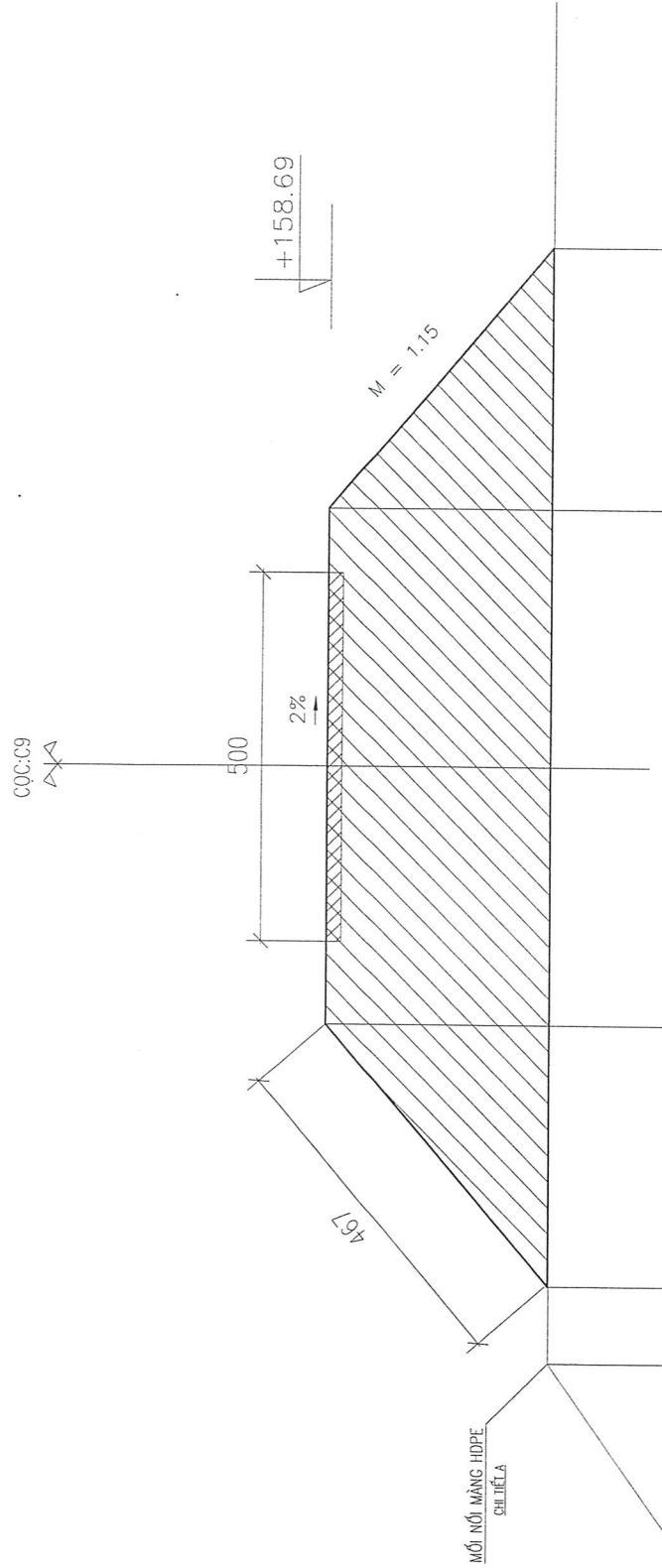
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	158.33	158.33	
CỤ LY CÁCH MIA (M)	1.0	3.56	7.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	161.88	161.88	

ĐẤT ĐẤP K=0.90	:	32,49	M2
ĐÁ DẪM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,1	M2
MÀNG HDPE		7,17	M



CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	157.18	157.18	
CỰ LY CÁCH MIA (M)	1.0	3.56	7.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	160.28	160.28	

ĐẤT ĐÁP K=0.90	:	32,60	M2
ĐÁ DẪM CẤP PHỐI MẶT ĐỀ		1,1	M2
MÀNG HDPE		7,20	M



CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)	155.62	155.62	
CỤ LY CÁCH MIA (M)	1.0	3.56	7.00
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	158.69	158.69	3.56